TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 162/2026/DS-ST
Ngày: 21/04/2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CẦN THƠ

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Thái

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Nhân
2. Bà Trần Vĩnh Hạnh

- ***Thư ký Tòa án:*** bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký

Ngày 21 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 48/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2026/QĐXX-ST ngày 25 tháng 03 năm 2026, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn**: ông Lê Trọng N, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Số A/10, KV B, phường L, Tp Cần Thơ

*** Bị đơn:** ông Hoàng Tiến T, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 1 đường L, phường A, Tp Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Do ông và ông T có mối quan hệ quen biết nên có cho vay số tiền 35.000.000 đồng, cụ thể:

Lần 1: cho vay số tiền 15.000.000 đồng ngày 15/8/2023

Lần 2: cho vay số tiền 20.000.000 đồng ngày 18/9/2023

Khi cho vay, thì ông T có lập giấy xác nhận viết tay do ông T trực tiếp viết, có thể hiện số tiền vay và thời gian trả tiền là ngày 15/11/2023. Đến hạn thanh toán, có yêu cầu ông T trả nhiều lần nhưng không thực hiện.

Nay yêu cầu ông T trả số tiền gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 16/11/2023 đến 18/7/2025, với mức lãi suất 0,83%/tháng là 5.810.000 đồng. Tổng là 40.810.000 đồng.

***** Bị đơn ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*** Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc là 35.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả tiền vay nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 35.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm giấy xác nhận vay tiền thể hiện ông T vay số tiền 35.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày 15/8/2023 đến ngày 15/11/2023, cùng với tờ viết tay ngày 18/9/2023 có nội dung "*Ngày 18/9/2023 tôi có mượn của anh Nghĩa số tiền 35.000.000 đồng*" có chữ ký và chữ viết của ông T . Các chứng cứ này phù hợp với nhau, thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 35.000.000 đồng, do đó có đủ cơ sở xác định giữa các bên đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, bên vay có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn. Tuy nhiên, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đã đến hạn vào ngày 15/11/2023, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không cung cấp ý kiến hay chứng cứ phản bác, nên được xem là từ bỏ quyền chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc 35.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với việc nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất, đây là sự tự nguyện, có lợi cho bị đơn và không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ vào:**

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 186, Điều 207; Điều 235, Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Trọng N:

Buộc ông Hoàng Tiến T trả cho ông Lê Trọng N số tiền 35.000.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bị đơn thi hành án xong, bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Tiến T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 1.750.000 đồng. Nguyên đơn ông Lê Trọng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.020.250 đồng theo biên lai số 0000457 ngày 09/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đoàn Thanh Thái

* ***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TPCT;
- VKSND KV2-CT;
- THADS TPCT;
- Lưu .